TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:181/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Kh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Đặng Thị Châu Loan

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Lưu Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 89 Ph, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Ngõ 61 đường M, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Kh, sinh năm 1988

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 89 Ph, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Kh vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-3-2022, bản tự khai ngày 05-4-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc Kh kết hôn do tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2012 nhưng đến tháng 5/2013 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Năng Tinh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, vợ chồng không hoà hợp về lối sống và tình cảm, không bảo ban được nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau. Bản thân anh Kh ham chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn và quan tâm đến hạnh phúc gia đình nên làm ảnh hưởng đến kinh tế của vợ chồng. Mặc dù chị đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Kh không có sự thay đổi, vẫn tiếp tục chơi bời nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng, vợ chồng chung sống không còn tình cảm, không còn sự tôn trọng lẫn nhau và không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2021 chị và hai con chung đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị tại ngõ 61 đường Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định để sinh sống; còn anh Kh ở với bố mẹ đẻ anh Kh tại tổ dân phố Gôi Quan, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 05-8-2013 và Trần Đức A, sinh ngày 06-6-2021. Từ cuối năm 2021 đến nay hai con chung ở với chị tại ngõ 61 đường Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định. Nay vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thu nhập hàng tháng của chị khoảng 10 triệu đồng/tháng nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Trần Quốc Kh nhưng anh Kh không đến làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

3. Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung là cháu Trần Bảo A thì quan điểm của cháu là nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

4. *Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 05-4-2022 của Toà án tại địa phương nơi cư trú của anh Trần Quốc Kh xác nhận*: Anh Trần Quốc Kh sinh sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Trần Quang Sự và bà Đinh Thị Oanh tại tổ dân phố Gôi Quan, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định (khu vực này không có số nhà). Gia đình anh Kh mua nhà về địa phương sinh sống được khoảng gần 3 năm nay nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quốc Kh và chị Nguyễn Thị H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Hiện nay chị H không chung sống cùng với

gia đình nhà anh Kh. Việc chị H chuyển đi đâu sinh sống thì địa phương không nắm được.

5. Tại đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị H địa phương nơi chị H đang cư trú xác nhận: Chị H và hai con là Trần Bảo A và Trần Đức A đang sinh sống tại ngõ 61 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định.

Tại phiên toà hôm nay:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc Kh vì xác định vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

- Về con chung: Chị H xin được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 05-8-2013 và Trần Đức A, sinh ngày 06-6-2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Trần Quốc Kh vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quốc Kh.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Theo chị H trình bày, anh Kh ham chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình làm ảnh hưởng đến kinh tế của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh Kh không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Kh mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Kh.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 05-8-2013 và Trần Đức A, sinh ngày 06-6-2021.

Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân hai con chung ở với chị H nay chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung vì bản thân chị có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Anh Trần Quốc Kh lại không đến Toà án làm việc nên không có quan điểm về việc giao nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Trần Quốc Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 05-8-2013 (Giới tính: Nữ) và Trần Đức A, sinh ngày 06-6-2021 (Giới tính: Nam). Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Quốc Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005198 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Quốc Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc Kh có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà